

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2025/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thu H, sinh ngày 07/02/1993; Nơi cư trú: thôn Tây Thành, xã N, huyện B, tỉnh Qu.

Số Căn cước công dân: 044193007307

Bị đơn: Anh Trần Tùng L, sinh ngày 01/7/1990; Nơi cư trú: thôn 7, xã Tr, huyện B, tỉnh Qu.

Số Căn cước công dân: 044090012194

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 06 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 06 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị Thu H và anh Trần Tùng L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Võ Thị Thu H và anh Trần Tùng L thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Gia Kh, sinh ngày 25/02/2016. Sau khi ly hôn, chị H và anh L thoả thuận giao 01 con chung là Trần Gia Kh cho chị

H được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con với chị H một tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) kể từ tháng 6 năm 2025 cho đến khi cháu Kh tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Võ Thị Thu H và anh Trần Tùng L thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Võ Thị Thu H và anh Trần Tùng L thống nhất thỏa thuận chị H chịu toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và nộp thay cho anh L 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào ngân sách NH nước. Nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0002891 ngày 21 tháng 5 năm 2025. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành, quyền yêu cầu thi Hành, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi Hành án dân sự, thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Qu;
 - Sở Tư pháp Qu;
 - VKSND huyện B;
 - Chi cục THADS huyện B;
 - Các đương sự;
 - UBND xã Tr
- số GNCKH: 34 ngày 17/7/2015;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm